

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục công trình sử dụng vốn đầu tư phát triển
ngân sách Trung ương, hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng
nông thôn mới trong năm 2020, trên địa bàn huyện Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới kế hoạch năm 2020 trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 48/TTr-SKHĐT ngày 01/4/2020 và đề nghị của UBND huyện Tuy Phước tại Văn bản số 33/TTr-UBND ngày 12/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục công trình sử dụng vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trong năm 2020, trên địa bàn huyện Tuy Phước. *Chi tiết có Phụ lục kèm theo.*

Điều 2. UBND huyện Tuy Phước chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện đầu tư xây dựng theo đúng danh mục được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Trần Châu;
- PVP VX;
- Lưu VT, K19. (M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Châu

PHỤ LỤC

**PHÂN KHAI KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2020
HỖ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI - HUYỆN TUY PHƯỚC**

(Kèm Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Quy mô đầu tư xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Phân khai vốn theo Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
I	HUYỆN TUY PHƯỚC				15.344,0
1	Xã Phước Quang				1.096,0
	<i>Tiêu chí 5: Trường học</i>				
a	Xây dựng trường rào cổng ngõ trường TH số 1 Phước Quang	Định Thiện Tây	92m ²	2020	210,0
	<i>Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</i>	0	0	0	0,0
b	Xây dựng lều chợ Văn Quang	Văn Quang	160m ²	2020	886,0
2	Xã Phước Nghĩa				1.096,0
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>				
a	Bê tông xi măng đường nội bộ khu quy hoạch trung tâm xã (khu C,D)	Hưng Nghĩa	2868,6 m ²	2020	296,0
b	Nâng cấp mở rộng BTXM đường trục chính xã (đoạn từ cổng ông Lục đến giáp ĐT.640)	Hưng nghĩa, Quỳnh Mai	6180 m ²	2020-2021	400,0
c	Nâng cấp mở rộng ta ly đường từ cổng Cây Bàn đến giáp đường ĐH.42 (Phước Hiệp)	Thọ Nghĩa	0	2020	400,0

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Quy mô đầu tư xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Phân khai vốn theo Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
3	Xã Phước Hòa				1.096,0
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>				
	Nâng cấp, mở rộng tuyến từ ĐT.640 đến dốc ông Mạnh và đoạn từ Trường Mầm non đến Gò Khách	Xuân Phương - Dương Thiện	0	2020-2021	1.096,0
4	Xã Phước Hiệp				1.096,0
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>				
a	Nâng cấp mở rộng tuyến đường liên xã từ ĐH.42 Phước Hiệp đến ĐT.640 Phước Sơn tuyến từ ngã 3 Giám đến Mỹ Cang	P. Hiệp	L =3241,8m; Bnền = ,5m; Bmặt = 5,5m	2020	696,0
	<i>Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</i>	0	0	0	0,0
b	Đầu tư nâng cấp chợ Đại Chánh	Luật Chánh	2 ki ốt 30mx9mx2	2020	200,0
c	Đầu tư nâng cấp chợ Tình Giang	Giang Bắc	2 ki ốt 30mx9mx2	2020	200,0
5	Xã Phước Thắng				4.384,0
	<i>Tiêu chí 2: Giao thông</i>				
a	Nâng cấp đường giao thông tuyến Cầu Bún đi đập Thanh Quang	Thanh Quang	1000m	2020	1.584,0
b	Nâng cấp đường giao thông tuyến đập Thanh Quang đi Nhơn Hạnh	Thanh Quang	1200m	2020	1.600,0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>				

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Quy mô đầu tư xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Phân khai vốn theo Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
c	Tường rào cổng ngõ, BTXM sân nhà văn hóa xã	Tur Cung	3000m2	2020	1.200,0
6	Xã Phước Thành				1.096,0
	<i>Tiêu chí 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn</i>	0	0	0	0,0
a	Xây dựng Liều chợ và nâng sân nền bê tông chợ An Trạch	P. Thành	240m2	2020	515,0
b	Xây dựng Liều chợ Cây Xanh	P. Thành	200m2	2020	321,0
c	Chợ quán Rạp	P. Thành	180m2	2020	260,0
7	Xã Phước Hưng				1.096,0
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>				
a	Kiên cố hóa kênh mương thôn Nho Lâm; Tuyến: Từ Hà Văn Năm đến Cổng Sáu Đen	Nho Lâm	740m	2020	196,0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>				
b	Nhà văn hóa thôn Háo Lễ	Háo Lễ	Sàn: 335,96m2	2020	900,0
8	Phước Sơn				1.096,0
	<i>Tiêu chí 3: Thủy lợi</i>				
a	Cổng Mười Nghè	Vinh Quang 1	Cổng hộp: R=3m; L=4m; cao H=2m	2020	196,0
b	KCHKM tuyến kênh xóm Lao VQ1	Vinh Quang 1	L=390m; R=0,8m; cao H=1,2m	2020	417,0

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Quy mô đầu tư xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Phân khai vốn theo Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
c	KCHKM tuyến kênh N141	Dương Thiện	L=390m; R=0,8m; cao H=0,8m	2020	483,0
9	Xã Phước Lộc				1.096,0
	<i>Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm</i>				
	Xây dựng hạ tầng nghĩa địa núi Sơn Triều	Xã Phước Lộc	39.000m2	2020	1.096,0
10	Xã Phước An				1.096,0
	<i>Tiêu chí 5: Trường học</i>				
a	Xây dựng tường rào trường THCS Phước An	Xã Phước An	0	2020	296,0
b	Xây dựng tường rào trường Tiểu học số 2 Cụm Thanh Huy 2	Xã Phước An	0	2020	600,0
	<i>Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa</i>				
c	Sửa chữa Nhà văn hóa Thôn Thanh Huy 1, Thanh Huy2, An Sơn 1	Xã Phước An	0	2020	200,0
11	Xã Phước Thuận				1.096,0
	<i>Tiêu chí 5: Trường học</i>				
a	San nền, chỉnh trang khuôn viên và xây dựng tường rào, cổng ngõ trường tiểu học số 1 - Điểm trường Tân Thuận	Tân Thuận	500m2	2020	396,0

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Quy mô đầu tư xây dựng	Thời gian khởi công - hoàn thành	Phân khai vốn theo Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
b	San nền, chỉnh trang khuôn viên và xây dựng tường rào, cổng ngõ trường tiểu học số 1 - Điểm trường Lộc Hạ	Lộc Hạ	300m ²	2020	350,0
c	San nền, chỉnh trang khuôn viên và xây dựng tường rào, cổng ngõ trường THCS Phước Thuận	Phổ Trạch	6500m ²	2020	350,0